

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC QUỐC TẾ HIMAWARI JPVT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC QUỐC TẾ HIMAWARI JPVT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HIMAWARI JPVT INTERNATIONAL COOPERATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: JPVT, JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108466886

3. Ngày thành lập: 11/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 27 Lô 5 Đền Lừ 2, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0973215589

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
2.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
3.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
4.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
5.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
6.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
7.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
8.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
9.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Trừ: Đấu giá bán lẻ qua internet	4791
12.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
13.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
14.	Cổng thông tin Trừ: hoạt động báo chí	6312

15.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
16.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Hoạt động phiên dịch	7490
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Luật Thương mại năm 2005)	8299
18.	Đào tạo sơ cấp	8531
19.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
20.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
21.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
22.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
23.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	In ấn	1811
27.	Cung ứng lao động tạm thời Trừ: cho thuê lại lao động	7820
28.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Trừ: cho thuê lại lao động	7830
29.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
30.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
31.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
32.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
33.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
34.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện)	2399
35.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
36.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
37.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
38.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung cửa chúng, cửa chớp, cổng;	2511
39.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
40.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
41.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910

42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
45.	Xuất bản phần mềm	5820
46.	Lập trình máy vi tính	6201
47.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810(Chính)
48.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
49.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
50.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
51.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
52.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
53.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
54.	Đào tạo trung cấp	8532
55.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư) - Giáo dục dự bị - Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém - Các khóa dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại - Dạy đọc nhanh	8559

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HỮU NAM	Tổ 92, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.000	190.000.000	10,000	013114241	
			Tổng số	19.000	190.000.000	10,000		
2	LÊ THỊ OANH	Số nhà 319 Tầng 3 Tòa nhà 18T2 chung cư The golden An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.000	190.000.000	10,000	040192000531	
			Tổng số	19.000	190.000.000	10,000		
3	TRỊNH QUANG VŨ	Số nhà 319 Tầng 3 Tòa nhà 18T2 chung cư The golden An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	47.500	475.000.000	25,000	027089000174	
			Tổng số	47.500	475.000.000	25,000		
4	NGUYỄN THỊ BÌNH	Đội 6, Thôn Thụy Ứng, Xã Hòa Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20,000	111398721	
			Tổng số	38.000	380.000.000	20,000		
5	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	Ô 27 Lô 5 Đền Lừ 2, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	66.500	665.000.000	35,000	026169001805	
			Tổng số	66.500	665.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRỊNH QUANG VŨ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/05/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 027089000174

Ngày cấp: 27/06/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 319 Tầng 3 Tòa nhà 18T2 chung cư The golden An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 319 Tầng 3 Tòa nhà 18T2 chung cư The golden An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội